

Bình Dương, ngày 17 tháng 5 năm 2019

*

Số 199 -CV/HNDT

V/v báo cáo công tác Hội và phong trào
nông dân 6 tháng đầu năm 2019 – Phương
hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019

Kính gửi: Ban Thường vụ Hội Nông dân các huyện, thị, thành phố

Thực hiện Công văn số 4615-CV/HNDTW, ngày 12/11/2018 của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về việc yêu cầu thực hiện chế độ thông tin báo cáo.

Thực hiện Công văn số 2320-CV/TU, ngày 15/5/2019 của Tỉnh ủy Bình Dương về việc báo cáo sơ kết công tác 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019.

Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Bình Dương đề nghị Ban Thường vụ Hội Nông dân các huyện, thị, thành phố thực hiện các nội dung sau:

- Xây dựng báo cáo sơ kết công tác Hội và phong trào nông dân 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019.
- Nội dung báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm 2019 cần tập trung đánh giá đúng tình hình, những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân; nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân 6 tháng cuối năm 2019; những kiến nghị và đề xuất với Đảng, Nhà nước, Trung ương Hội (theo Đề cương báo cáo và biểu phụ lục số liệu gửi kèm).

Báo cáo và phụ lục số liệu gửi về Văn phòng Hội Nông dân tỉnh bằng văn bản và qua email hoinongdan@binhduong.gov.vn trước ngày 10/6/2019.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Thường vụ HND tỉnh;
- Lưu VT, Tổng hợp.

T/L BAN THƯỜNG VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Thành Thơm

Số -BC/HND...
(Dự thảo)

BÁO CÁO

**Kết quả công tác Hội và phong trào nông dân 6 tháng đầu năm 2019
Phương hướng, nhiệm vụ năm 6 tháng cuối năm 2019**

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ CÔNG TÁC HỘI VÀ PHONG TRÀO NÔNG DÂN
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

I. TÌNH HÌNH NÔNG NGHIỆP, NÔNG DÂN, NÔNG THÔN

1. Tình hình sản xuất nông nghiệp:

- Những kết quả đạt được trong sản xuất nông nghiệp của địa phương.

2. Tình hình nông dân, nông thôn:

- Tình hình về đời sống, thu nhập, việc làm.
- Tâm trạng, diễn biến tư tưởng của nông dân.
- Kết quả xây dựng nông thôn mới của địa phương.

II. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Triển khai thực hiện tốt công tác xây dựng tổ chức Hội

1.1. Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng:

- Kết quả công tác tuyên truyền giáo dục chính trị, tư tưởng.
- Hình thức tuyên truyền

1.2. Công tác củng cố, xây dựng tổ chức Hội các cấp:

- Báo cáo tình hình cơ sở Hội và chức danh Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội Nông dân các xã, phường, thị trấn hiện nay.
- Kết quả xây dựng mô hình chi Hội, tổ Hội nghề nghiệp
- Kết quả công tác phát triển và nâng cao chất lượng hội viên.
- Các hình thức sinh hoạt chi, tổ Hội.
- Củng cố, nâng cao chất lượng các chi, tổ, cơ sở Hội.
- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo Quyết định số 2045-QĐ/TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Kết quả xây dựng và sử dụng Quỹ Hội; đóng hội phí.

1.3. Công tác kiểm tra, giám sát:

- Việc xây dựng và thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát năm 2019.
- Kết quả các cuộc kiểm tra, giám sát.
- Cán bộ Hội vi phạm điều lệ Hội, vi phạm pháp luật bị phát hiện (nêu cụ thể nếu có).
- Hình thức xử lý vi phạm.
- Kết quả triển khai và tổ chức thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.
- Kết quả phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức hòa giải và giải quyết vụ việc khiếu kiện liên quan đến tổ chức Hội, hội viên, nông dân...
- Những nội dung khác (nếu có).

1.4. Công tác Thi đua - khen thưởng

- Việc phát động phong trào thi đua.
- Kết quả thực hiện công tác thi đua, khen thưởng.

1.5. Công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế

- Công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại.
- Kết quả triển khai hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế
- Kết quả vận động nguồn tài trợ từ các tổ chức quốc tế.
- Tổ chức cho cán bộ, hội viên, nông dân đi học tập, nghiên cứu ở nước ngoài.

2. Triển khai có hiệu quả các hoạt động dịch vụ, tư vấn, dạy nghề, hỗ trợ nông dân để thực hiện 3 phong trào nông dân và 3 nhiệm vụ trọng tâm

2.1. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kết luận số 61-KL/TW của Ban Bí thư và Quyết định số 673/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

- Công tác tuyên truyền Kết luận 61 của Ban Bí thư và Quyết định 673 của Thủ tướng Chính phủ
- Việc tham mưu triển khai thực hiện Kết luận số 61-KL/TW và Quyết định số 673/QĐ-TTg.
- Kết quả công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kết luận số 61-KL/TW và Quyết định số 673/QĐ-TTg.

2.2. Hỗ trợ nông dân vay vốn và dịch vụ cung ứng thiết bị, vật tư nông nghiệp

- Kết quả hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân.

- Hiệu quả nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân.
- Kết quả thực hiện ủy thác với Ngân hàng Chính sách Xã hội.
- Kết quả phối hợp với chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn của tỉnh.
- Kết quả phối hợp với các doanh nghiệp cung ứng vật tư nông nghiệp đầu vào và máy móc nông nghiệp cho nông dân.

2.3. Hỗ trợ nông dân tiếp cận với khoa học kỹ thuật và thông tin, tiêu thụ nông sản

- Kết quả phối hợp tổ chức tập huấn, chuyên gia khoa học kỹ thuật, công nghệ mới cho nông dân.
- Kết quả hỗ trợ, hướng dẫn nông dân xây dựng mô hình điểm trình diễn. *(Các mô hình về trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản an toàn theo tiêu chuẩn VietGap; mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị; mô hình ứng dụng chế phẩm sinh học trong sản xuất, chế biến và bảo quản nông sản...).*
- Kết quả việc hỗ trợ nông dân về thông tin thị trường, xây dựng thương hiệu và tiêu thụ sản phẩm cho nông dân.

- Kết quả hướng dẫn nông dân sử dụng và truy cập mạng Internet.

2.4. Vận động, hướng dẫn nông dân tham gia phát triển các hình thức kinh tế tập thể; tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý

- Hoạt động tư vấn, hướng dẫn thành lập Hợp tác xã, tổ hợp tác
- Số hợp tác xã, tổ hợp tác được các cấp Hội tư vấn, hướng dẫn thành lập mới trong 6 tháng đầu năm 2019.
- Hỗ trợ, hướng dẫn các HTX, THT làm ăn có hiệu quả.
- Kết quả hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý cho nông dân.

2.5. Tổ chức đào tạo nghề cho nông dân

- Tình hình đầu tư nâng cấp và xây dựng mới Trung tâm Hỗ trợ nông dân (Trung tâm Dạy nghề và Hỗ trợ nông dân) tại các tỉnh, thành phố (nếu có).
- Hội trực tiếp đào tạo nghề cho hội viên nông dân.
- Hội phối hợp đào tạo nghề cho hội viên nông dân.
- Tỷ lệ nông dân có việc làm sau đào tạo.
- Thu nhập bình quân/tháng của nông dân sau đào tạo có việc làm.

3. Kết quả thực hiện 3 phong trào nông dân

3.1. Phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững.

- Kết quả đăng ký và thực hiện chỉ tiêu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi do Trung ương Hội giao (so sánh với chỉ tiêu).

- Những gương nông dân tiêu biểu có mô hình sản xuất, kinh doanh mang lại hiệu quả kinh tế cao và giúp đỡ nông dân nghèo. (*nêu ít nhất 03 gương nông dân tiêu biểu có mô hình sản xuất, kinh doanh mang lại hiệu quả kinh tế cao và giúp đỡ nông dân nghèo*).

- Kết quả vận động hội viên, nông dân giúp nhau vượt qua khó khăn, thoát nghèo và vươn lên làm giàu.

3.2. Phong trào nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh

- Kết quả vận động nông dân tham gia thực hiện các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới.

- Vận động nông dân liên kết sản xuất hàng hóa lớn.

- Kết quả vận động nông dân tham gia thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới như: xây dựng hạ tầng nông thôn, xây nhà tình nghĩa, xóa nhà tạm...

- Tham gia, hưởng ứng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, vệ sinh môi trường nông thôn...

- Kết quả đăng ký và thực hiện chỉ tiêu xây dựng gia đình văn hóa.

- Kết quả vận động nông dân tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội.

- Kết quả vận động nông dân cam kết sản xuất, kinh doanh nông sản an toàn.

- Các hoạt động xã hội khác.

- Kết quả xây dựng mô hình Hội Nông dân tham gia bảo vệ môi trường nông thôn.

3.3. Phong trào nông dân tham gia bảo đảm quốc phòng, an ninh

- Phối hợp, tham gia thực hiện các chương trình, nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, giữ gìn an ninh trật tự ở địa phương.

- Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, các chương trình của Trung ương Hội và địa phương về công tác dân tộc, tôn giáo.

- Vận động nông dân thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng, Nhà nước.

- Kết quả tham gia bảo vệ trật tự an toàn xã hội trên địa bàn nông thôn; đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; xây dựng các tổ tự quản, hòa giải...

- Các hoạt động thực hiện chính sách hậu phương quân đội.

4. Tham gia xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh và khối đại đoàn kết toàn dân tộc

- Việc tham gia đóng góp ý kiến xây dựng và thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước nhất là về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng đội ngũ cán bộ ở địa phương.
- Tổ chức đối thoại giữa cấp ủy, chính quyền địa phương với hội viên, nông dân.
- Thực hiện Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội trong hệ thống Hội Nông dân Việt Nam; Quy định về việc Hội Nông dân Việt Nam tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền để các cấp Hội triển khai thực hiện (theo Quyết định số 217-QĐ/TW và số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị).
- Kết quả thực hiện kế hoạch giám sát 6 tháng đầu năm 2019 theo Chương trình phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam các tỉnh, thành phố, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương về giám sát việc thực hiện pháp luật về sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp; vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Phối hợp với các sở, ngành bảo vệ quyền lợi chính đáng và hợp pháp của hội viên, nông dân.
- Bồi dưỡng, giới thiệu nguồn kết nạp hội viên nông dân vào Đảng.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả nổi bật trong công tác Hội và phong trào nông dân.
2. Những hạn chế, yếu kém trong công tác Hội và phong trào nông dân
3. Đề xuất, kiến nghị

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC HỘI VÀ PHONG TRÀO NÔNG DÂN 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019

I. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC ĐANG ĐẶT RA TRONG NÔNG NGHIỆP, NÔNG DÂN, NÔNG THÔN

1. Tình hình nông nghiệp

- Những tồn tại, hạn chế, khó khăn, thách thức trong sản xuất nông nghiệp của địa phương trong 6 tháng đầu năm 2019.

2. Tình hình nông dân, nông thôn

- Những tồn tại, hạn chế, khó khăn, thách thức của nông dân và nông thôn trong 6 tháng đầu năm 2019.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC HỘI VÀ PHONG TRÀO NÔNG DÂN 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019

I. Xây dựng tổ chức Hội và giai cấp nông dân Việt Nam vững mạnh

1. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng
2. Công tác xây dựng, củng cố tổ chức Hội
3. Công tác kiểm tra, giám sát
4. Công tác thi đua, khen thưởng

II. Vận động nông dân phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và giảm nghèo bền vững

1. Đẩy mạnh Phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững.
2. Đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ, tư vấn, dạy nghề, hỗ trợ giúp nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh.
3. Xây dựng, phát triển các mô hình kinh tế trong nông nghiệp, nông thôn.
4. Vận động, hướng dẫn, hỗ trợ nông dân tham gia phát triển các hình thức kinh tế tập thể trong nông nghiệp.
5. Vận động nông dân tích cực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và bảo vệ môi trường.

III. Tham gia xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc

1. Tham gia xây dựng Đảng
2. Tham gia xây dựng chính quyền
3. Tham gia xây dựng mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, chính quyền với nhân dân và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc

IV. Thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh

V. Tăng cường công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế

1. Công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại .
2. Mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác quốc tế, khai thác nguồn lực triển khai các chương trình, dự án .
3. Tổ chức cho cán bộ, hội viên, nông dân đi nghiên cứu, học tập, lao động, quảng bá nông sản ở trong và ngoài nước.

Nơi nhận:

T/M BAN THƯỜNG VỤ

